

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Tấn; ông Bùi Văn Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Bùi Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/12/2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị D, sinh năm 1991. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Chỗ ở hiện tại: phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt;

- **Bị đơn:** anh Vũ Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên chị D xin ly hôn anh T.

2. Về con chung: chị D và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Huyền N, sinh ngày 08/4/2010 và Vũ Minh T1, sinh ngày 21/03/2015. Khi ly hôn, chị D đề nghị giao cháu T1 cho anh T và giao cháu N cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản; công nợ: chị D khai không có.

Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2024, bị đơn anh Vũ Văn T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân như chị D trình bày và đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Thị Huyền N, sinh ngày 08/4/2010 và Vũ Minh T1, sinh ngày 21/03/2015. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cháu T1 cho anh và giao cháu N cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T chưa yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản; công nợ: Không có.

Ngoài ra anh T không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh T và chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị D là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX ghi nhận việc thuận tình ly hôn của chị D và anh T là phù hợp Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị D, anh T là phù hợp các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; Công nợ: chị D, anh T khai nhận không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Vũ Văn T có nơi cư trú tại xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn T: Anh T và chị D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị D theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận việc thuận tình ly hôn của chị D và anh T là phù hợp Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Huyền N, sinh ngày 08/4/2010 và Vũ Minh T1, sinh ngày 21/03/2015. Khi ly hôn, anh T và chị D thống nhất đề nghị giao cháu N cho chị D và giao cháu T1 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T, chị D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

[3.1] Về yêu cầu nuôi con: Hội đồng xét xử thấy, hiện con chung đang sống, sinh hoạt và học tập ổn định cùng chị D, anh T; Nguyên vọng của các con cũng phù hợp với nguyện vọng của anh T, chị D. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014 thấy cần giao cháu N cho chị D và giao cháu T1 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, anh T, chị D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.2] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị D, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, nghĩa vụ nuôi con chung là thuộc về cha mẹ, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị D, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do vậy, HĐXX không đề cập xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con phù hợp khoản 2 Điều 82, Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014.

Vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại các Điều 81; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014.

[4]. Về tài sản; công nợ: anh T, chị D khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107, Điều 110 Luật HN&GD năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" cụ thể:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị D và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Vũ Thị Huyền N, sinh ngày 08/4/2010 cho chị D và giao cháu Vũ Minh T1, sinh ngày 21/03/2015 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 01/2025 trở đi cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con); Cha mẹ

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81; 82; 83; 84; 85 Luật HN&GD năm 2014.

3. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002464 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị D không phải nộp án phí nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

5. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Yên Phú (theo GCNKH số: 32 ngày 17/09/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

